

Số: 1380/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 08 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP3,7.

TC_VP7_TCBM_113

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi là Chi cục).

2. Quy định này áp dụng đối với Chi cục, các đơn vị trực thuộc Chi cục và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Vị trí

1. Chi cục là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình, chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình, đồng thời chấp hành sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Chức năng

Chi cục có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về trồng trọt và bảo vệ thực vật; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

c) Dự thảo quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao.

4. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước về trồng trọt và bảo vệ thực vật

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; kế hoạch sản xuất trồng trọt của địa phương; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; kế hoạch phòng, chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống, canh tác, kỹ thuật trồng trọt, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm cây trồng; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn tỉnh; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, thi hành các biện pháp quản lý nhà nước về bảo hộ quyền đối với giống cây trồng tại địa phương;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất, bảo vệ và cải tạo độ phì của đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất thuộc nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật; sản xuất trồng trọt giảm phát thải, sản xuất tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; trồng trọt hữu cơ; hoạt động bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thực hiện cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố dịch hại thực vật; quyết định công nhận, thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận, giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

đ) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

e) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; thực hiện quản lý nhà nước về giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

h) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trong nông nghiệp.

i) Thực hiện kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với sản xuất ban đầu trong lĩnh vực quản lý theo phân cấp.

5. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái,

nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

7. Thực hiện nhiệm vụ Cơ quan thường trực về phòng, chống sinh vật gây hại thực vật trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

8. Thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật hoặc theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc phân cấp thẩm quyền, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

9. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định pháp luật.

10. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở và theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

11. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

12. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

13. Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về trồng trọt và bảo vệ thực vật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

14. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu theo chức danh nghề nghiệp; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

18. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục gồm Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng (số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định).

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, phụ trách, điều hành chung hoạt động của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và kết quả công tác của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Quản lý vật tư nông nghiệp;

- c) Phòng Trồng trọt;
- d) Phòng Bảo vệ thực vật;
- đ) Phòng Kiểm dịch thực vật.

3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục có Trưởng phòng và các Phó trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật. Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng được giao phụ trách.

Điều 6. Biên chế

1. Biên chế công chức thuộc Chi cục nằm trong tổng biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, hàng năm Chi cục xây dựng kế hoạch biên chế công chức báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Chi cục

Chi cục có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Chi cục có trách nhiệm thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục để kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.